

H9

- Chuyển từ Trường phổ biến Khoa
về biên bản VB; gửi lại phòng
Khoa trước 05/8/08 (216)
HDP

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 35 /2000/QĐ-UB

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 6 năm 2000.

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v Ban hành Quy chế Báo cáo viên pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND các cấp ngày 21/6/1994;

Căn cứ Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg ngày 07/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay;

Căn cứ Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg ngày 07/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 1998 đến năm 2002 và thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 210/1999/QĐ-BTP ngày 09/7/1999 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành quy chế Báo cáo viên pháp luật;

Xét Tờ trình số 126/TTr-HĐPH ngày 18/5/2000 của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế Báo cáo viên pháp luật ở cấp tỉnh và cấp huyện, gọi tắt là Quy chế Báo cáo viên pháp luật.

Điều 2: Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

26 05
25 + 28 + 31 + 29 + 28 + 18 = 2768
x 15

5 - 3

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (TH)
- TT Tỉnh ủy
- TT. HĐND tỉnh
- CT, các phó CT UBND tỉnh.
- Các Ban của Đảng, MTTQ, các đoàn thể.
- Các thành viên HĐPHCTPBGDPL tỉnh.
- VP, các PVP, các Tổ CV UB, HĐ.
- Lưu VT, HĐ.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LANG SON

Chủ tịch



Dương Công Đá

QUY CHẾ BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35/2000/QĐ-UB
ngày 14 tháng 6 năm 2000 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Báo cáo pháp luật.

Báo cáo pháp luật là một công tác tư tưởng, văn hoá của Đảng được tiến hành bằng lời nói trước những đối tượng xác định, nhằm truyền đạt tinh thần, nội dung pháp luật, giúp người nghe hiểu và nâng cao nhận thức về pháp luật, tôn trọng, làm theo pháp luật một cách đúng đắn, thống nhất.

Điều 2: Báo cáo viên pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật theo Quy chế này là những người được cơ quan Nhà nước công nhận để thực hiện nhiệm vụ báo cáo pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật gồm:

- 1- Báo cáo viên pháp luật của tỉnh (gọi chung là Báo cáo viên pháp luật tỉnh)
- 2- Báo cáo viên pháp luật của huyện, thị xã (gọi chung là Báo cáo viên pháp luật huyện).

Ở xã, phường, thị trấn có lực lượng tuyên truyền viên.

Điều 3: Yêu cầu đối với công tác báo cáo pháp luật.

Công tác báo cáo pháp luật phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- 1- Đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

2- Chính xác, phổ thông, dễ hiểu, có sức thuyết phục;

3- Tác động tích cực đến người nghe nhằm góp phần tạo niềm tin pháp luật, cổ vũ, động viên cán bộ, nhân dân thực hiện đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 4: Phạm vi hoạt động của Báo cáo viên pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật làm việc tại cơ quan, tổ chức nào thì trực tiếp thực hiện việc báo cáo pháp luật tại cơ quan, tổ chức đó đồng thời truyền đạt, phổ biến pháp luật cho Báo cáo viên hoặc cán bộ, công chức của cơ quan, tổ chức khác khi có yêu cầu.

Việc tuyên truyền pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị chủ yếu do lực lượng tuyên truyền viên ở cơ sở thực hiện.

Điều 5: Phương thức tổ chức hoạt động báo cáo pháp luật.

Việc báo cáo pháp luật được tiến hành thường xuyên theo kế hoạch của từng cơ quan, tổ chức, đồng thời được thực hiện từng đợt đột xuất theo hướng dẫn của cơ quan Tư tưởng - Văn hoá, cơ quan Tư pháp và các cơ quan khác có thẩm quyền.

Điều 6: Đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Báo cáo viên.

Các tổ chức pháp chế, các cơ quan tư pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan tham mưu giúp lãnh đạo các Ban, Ngành, UBND các huyện, thị xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, bố trí thời gian và tạo điều kiện thuận lợi để báo cáo viên nâng cao hiệu quả hoạt động của mình theo quy định tại điểm 2, Chỉ thị 02/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT

Điều 7: Nguồn lựa chọn Báo cáo viên pháp luật.

1- Báo cáo viên pháp luật được lựa chọn từ cán bộ, công chức, sĩ quan đã và đang làm việc trong các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan Tư tưởng - Văn hoá, trong các cơ quan tuyên huấn thuộc lực lượng vũ trang, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, công chức làm công tác pháp luật.

2- Báo cáo viên pháp luật của tỉnh được lựa chọn từ cán bộ, công chức đang công tác tại các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức đoàn thể của tỉnh.

Báo cáo viên của huyện, thị xã được lựa chọn từ cán bộ, công chức đang công tác tại các Phòng, Ban, đoàn thể và một số cán bộ ở xã, phường, thị trấn.

Điều 8: Tiêu chuẩn của Báo cáo viên pháp luật.

1- Báo cáo viên pháp luật phải có các tiêu chuẩn chung sau đây:

a) Gương mẫu thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách đạo đức tốt;

b) Có uy tín trong công tác, trong sinh hoạt;

c) Có kiến thức pháp luật, có khả năng báo cáo pháp luật trước công chúng;

d) Tự nguyện, nhiệt tình, có đủ điều kiện về sức khỏe và thời gian để hoàn thành nhiệm vụ báo cáo pháp luật.

e) Được cơ quan, tổ chức nơi mình công tác, sinh hoạt hoặc chính quyền cơ sở giới thiệu.

2- Ngoài các tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 điều này, Báo cáo viên pháp luật của tỉnh, huyện, thị xã

phải có trình độ từ Trung học Luật trở lên hoặc Trung học khác công tác ở lĩnh vực liên quan đến pháp luật và có kinh nghiệm.

Điều 9: Thủ tục công nhận Báo cáo viên pháp luật.

1- Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan Ban, Ngành; Các tổ chức đoàn thể của tỉnh lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận Báo cáo viên pháp luật tỉnh.

2- Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, thị xã phối hợp với các cơ quan, tổ chức cùng cấp và UBND xã, phường, thị trấn lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định công nhận Báo cáo viên pháp luật của mình.

3- Trong từng thời kỳ, cơ quan Tư pháp, tổ chức pháp chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan rà soát, đánh giá hoạt động, đề nghị bổ sung hoặc thay đổi Báo cáo viên.

Điều 10: Thẻ Báo cáo viên pháp luật.

1- Thẻ Báo cáo viên pháp luật chứng nhận tư cách, năng lực báo cáo về pháp luật của người được cấp thẻ.

2- UBND tỉnh, huyện, thị xã cấp thẻ Báo cáo viên pháp luật cho Báo cáo viên của cấp mình.

3- Thẻ Báo cáo viên pháp luật bị thu hồi khi người được cấp thẻ bị xóa tên trong danh sách Báo cáo viên pháp luật.

4- Thẻ Báo cáo viên pháp luật được cấp theo mẫu thống nhất của Bộ Tư pháp.

Điều 11: Quyền của Báo cáo viên pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật có các quyền sau đây:

1- Được cung cấp thông tin, văn bản quy phạm pháp luật và các tài liệu khác cần thiết cho công tác báo cáo pháp luật;

2- Được tham dự các hoạt động học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao kiến thức chuyên môn về phổ biến, giáo dục pháp luật;

3- Được sử dụng Thẻ Báo cáo viên pháp luật để thực hiện công tác báo cáo pháp luật và tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật khác.

4- Được hưởng thù lao báo cáo pháp luật theo quy định hiện hành tương xứng với thời gian, chất lượng báo cáo pháp luật.

Điều 12: Nghĩa vụ của Báo cáo viên pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật có các nghĩa vụ sau đây:

1- Chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo; Phải phát ngôn phù hợp với chính sách của Đảng, truyền đạt đúng tinh thần văn bản pháp luật; Không tiết lộ bí mật Nhà nước; Không sử dụng Thẻ Báo cáo viên pháp luật vào các mục đích khác ngoài mục đích giới thiệu tư cách Báo cáo viên;

2- Luôn học tập chuyên môn, trau dồi nghiệp vụ tuyên truyền, tìm hiểu thực tiễn, thu thập thông tin để nâng cao năng lực phổ biến, giáo dục pháp luật; Đảm bảo kế hoạch báo cáo pháp luật đề ra; Thực hiện có chất lượng các hoạt động báo cáo pháp luật;

3- Thường xuyên giữ mối liên hệ với các cơ quan Tư pháp, cơ quan Tư tưởng - Văn hoá; Báo cáo cho các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý và cơ

quan Tư pháp về hoạt động của mình, về ý kiến của các đối tượng được báo cáo về pháp luật.

Điều 13: Phổ biến văn bản pháp luật mới ban hành.

Khi có văn bản pháp luật mới ban hành mà theo sự chỉ đạo cần tổ chức phổ biến rộng rãi, cơ quan Tư pháp, tổ chức pháp chế xây dựng đề cương, chỉ đạo việc phổ biến văn bản.

Dựa vào đề cương được cung cấp, Báo cáo viên xây dựng đề cương chi tiết, sát hợp để phổ biến cho Báo cáo viên cấp dưới, cho cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức hoặc cho nhân dân ở địa bàn nơi mình sinh sống.

Điều 14: Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp, tổ chức pháp chế trong việc tạo điều kiện để Báo cáo viên hoạt động.

Các cơ quan tư pháp, tổ chức pháp chế phối hợp chặt chẽ với cơ quan Tư tưởng - Văn hoá và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm:

- 1- Xây dựng đội ngũ, quản lý hoạt động của Báo cáo viên;
- 2- Tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm báo cáo pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm không ngừng nâng cao trình độ của Báo cáo viên;
- 3- Cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật cần thiết cho Báo cáo viên;
- 4- Trao đổi, thống nhất ý kiến với các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý Báo cáo viên để tạo điều kiện về thời gian, phương tiện hoạt động cho Báo cáo viên;
- 5- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Báo cáo viên, kịp thời góp ý với Báo cáo viên về phương pháp nội dung truyền đạt các văn bản pháp luật. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết; Thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong hoạt động báo cáo pháp luật.

CHƯƠNG III KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 15: Khen thưởng.

Báo cáo viên có thành tích trong hoạt động phổ biến pháp luật, góp phần vào việc nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân thì được cơ quan tư pháp với sự thoả thuận của cơ quan, tổ chức hữu quan đề nghị Bộ Tư pháp hoặc UBND cùng cấp hoặc cấp trên khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 16: Kỷ luật.

Báo cáo viên pháp luật vi phạm Quy chế này, không còn đủ tư cách Báo cáo viên thì tùy theo mức độ có thể bị đình chỉ hoạt động báo cáo pháp luật; Xoá tên trong danh sách Báo cáo viên và thu hồi thẻ Báo cáo viên hoặc bị áp dụng các hình thức kỷ luật khác theo quy định chung./.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LANG SƠN

Chủ tịch



Dương Công Đá